

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 01 đến 07/10/2024)

1. Khu vực miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 40-120mm, có nơi trên 130mm như: Mộc Châu (Sơn La) 149.7mm, Bắc Quang (Hà Giang) 1230.7mm, Minh Đài (Phú Thọ) 147.7mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái lớn hơn TBNN cùng kỳ 7%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn TBNN cùng kỳ 5%
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 3-15mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái lớn hơn TBNN cùng kỳ 91%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn TBNN cùng kỳ 184%.

2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-200mm, có nơi trên 200mm như: Lạc Sơn (Hòa Bình) 235.3mm, Chi Nê (Hòa Bình) 229.2mm, Cúc Phương (Ninh Bình) 207.8mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên tổng lượng dòng chảy cao hơn so với TBNN 40%. Trong tuần qua mực nước hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, 2 ngày cuối có dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy cao hơn 22% so với TBNN cùng kỳ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 9%. Từ ngày 22-24/9, hồ Hòa Bình đã điều tiết mở 03 cửa xả đáy (ngày 22/9), hiện đã đóng hết các cửa xả. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tăng nhanh trở lại với biên độ 1,5m và đạt mức 4,98m (17h/23/9). Hiện nay, mực

nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm với xu thế xuống và ở mức cao so với TBNN. Tổng lượng dòng chảy sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 37%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 3-15mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy cao hơn 23% so với TBNN.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ là 51%; tổng lượng dòng chảy tại Chũ dự báo thấp hơn TBNN cùng kỳ là 71%.

Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi với xu thế tăng trong 2 ngày đầu, sau biến đổi chậm với xu thế xuống và phụ thuộc vào điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 19%.

3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-250mm, có nơi trên 250mm như: Bái Thượng (Thanh Hóa) 268mm, Đô Lương (Nghệ An) 261.2mm, Vinh (Nghệ An) 372.9mm, Hương Sơn (Hà Tĩnh) 272.7mm,...

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần trên các sông trong khu vực xuất hiện một đợt lũ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 268%, sông Cả tại Yên Thượng cao hơn khoảng 87%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 67%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 16%

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 50-120mm, có nơi trên 150mm; riêng Thanh Hóa 10-30mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 92%, sông Cả tại Yên Thượng cao hơn khoảng 28%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 34%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 66%.

4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-100mm, có nơi trên 120mm như: Đồng Hới (Quảng Bình) 193.5mm, Huế (Thừa Thiên Huế) 122.6mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 103%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 20%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 7%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 60-150mm, có nơi trên 150mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông tương đương so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 60%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) ở mức TBNN, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn 7%.

5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-80mm, có nơi trên 100mm như: La Gi (Bình Thuận) 133.6mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 25%, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 36%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) ở mức cao hơn 21%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 34%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 73%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-150mm, có nơi trên 150mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN <36% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng ở mức >8% so với TBNN.

6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-120mm, có nơi trên 130mm như: Kon Tum (Kon Tum) 141,2mm, Cát Tiên (Lâm Đồng) 335,2mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và tăng so với tuần vừa qua, riêng thượng lưu sông Đăkbla lưu lượng dòng chảy giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại

trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 88%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 10%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-120mm, có nơi trên 150mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực dao động ở mức xấp xỉ so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 88%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 26%.

7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-130mm, có nơi trên 130mm: Mỹ Tho (Tiền Giang) 131.4mm, Cao Lãnh (Đồng Tháp) 146.9mm, Rạch Giá (Kiên Giang) 138.7mm,...

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-150mm, có nơi trên 150mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức cao hơn TBNN 10-15%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 08/10/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/10/2024

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày (hoặc 10 ngày) qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo								Tổng	So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7			
Miền núi phía Bắc	Tam Đường	74.5	>133	14.7	0	0.1	0	0	0.2	0.1	15.1	<57	
	Sơn La	58.6	>48	14.2	0.4	0.3	0	0	0.2	0.2	15.3	<28	
	Lào Cai	14.1	<75	5.7	0.1	0.4	0	0	0.4	0	6.6	<74	
	Yên Bái	21.9	<67	10.7	0	0	0	0	0	0	10.7	<74	
	Tuyên Quang	14.7	<63	7.3	0	0	0	0	0	0	7.3	<82	
	Hà Giang	116.2	>69	1.1	0	0	0	0	0	0	1.1	<98	
	Cao Bằng	43.5	>14	0.1	0	0	0	0	0	0	0.1	<99	
Lạng Sơn	44.3	>1	0	0	0	0	0	0	0	0	<100		
Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Hòa Bình	94.6	>51	11.8	0.1	0	0	0	0	0	11.9	<75	
	Bắc Giang	82.8	>94	1.5	0	0	0	0	0	0	1.5	<91	
	Quảng Ninh	113.3	>76	3.4	0	0	0	0	0	0	3.4	<89	
	Láng	137.9	>136	3.9	0	0	0	0	0	0	3.9	<87	
	Thái Bình	164.8	>102	7.6	0	0	0	0	0	0	7.6	<79	
	Nam Định	160.9	>114	8.5	0	0	0	0	0	0	8.5	<75	
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	105.2	>6	22.8	0	0	0	0	0	0	22.8	<64	
	Vinh	372.9	>186	34.5	38	0	0.1	0	0	0	72.6	<33	
	Hà Tĩnh	231.5	>59	55	10	0.1	0.6	0.2	0	0.1	66	<59	
Trung Trung Bộ	Huế	122.6	<31	12.2	28.5	3.2	5.7	3	5.1	36.1	93.8	<46	
	Quảng Ngãi	46.1	<68	12.5	10.9	14.1	0.3	5.5	2.3	24	69.6	<42	
Nam Trung Bộ	Nha Trang	52.1	<34	9.6	5.8	14.9	11.2	16.6	8.6	15.9	82.6	>38	
Tây Nguyên	Kon Tum	141.2	>44	14	17	18.7	2.6	3.2	5.5	11.7	72.7	>14	
	Buôn Mê Thuột	46.3	<55	11.2	10.1	7.5	3.6	3.7	4.5	4.1	44.7	<38	
Nam Bộ	Biên Hòa	41	<63	1.2	7.8	20.7	4.7	32.4	8.9	0.7	76.4	<5	
	Cần Thơ	74.5	<8	5.6	7.3	25.7	18.4	18.6	1.8	8.2	85.6	>23	

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/10/2024

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo 9 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/10/2024								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
Đà	Hồ Hòa Bình	2140.2	>40	181	181	190	181	173	156.0	156	1210	>23
Thao	Yên Bái	856.1	>7	285	179	137	113	91	83.0	72	960	>91
Lô	Tuyên Quang	791.6	>5	239	222	190	164	152	125.0	104	1196	>184
Cầu	Gia Bảy	107.7	>22	26.6	16.8	13.1	9.76	7.15	4.9	4.01	82.4	>51
Lục Nam	Chũ	52.02	<9	3.89	2.42	1.81	1.27	0.86	0.9	1.27	12.38	<71
Hồng	Hà Nội	2924	>37	349	412	328	264	226	199.0	189	1967	>19
Mã	Cầm Thủy	1999	> 268	108	111	106	104	102	99.0	96.4	725.7	> 92
Cả	Yên Thượng	1948	> 87	106	109	104	102	100	97.9	94.8	713.6	< 28
La	Hòa Duyệt	288	> 16	17.8	18.3	17.4	17.1	16.8	16.4	15.9	119.7	< 66
Tả Trạch	Thượng Nhật	40.4	> 103	4	4.5	4.9	4.9	4.5	4.5	4	31.3	> 60
Thu Bồn	Nông Sơn	257.5	> 20	26.8	29.6	30.6	29.6	28.7	28.7	26.8	200.8	~ TBNN
Trà Khúc	Sơn Giang	164.2	> 7	18.1	20.1	23.5	23.5	21.3	20.1	19.1	145.7	< 7
Ba	Củng Sơn	232.5	<36	29.8	31.1	31.1	31.5	31.5	32.0	32.0	219.0	<36
Cái N,T	Đông Trăng	42.77	<21	4.32	4.75	4.75	5.18	5.18	5.0	4.75	33.94	>8
ĐăkBlá	KonTum	18.01	< 88	1.35	1.53	1.87	1.75	1.82	2.0	1.77	12	< 88
Srêpôk	Giang Sơn	110.47	> 10	8.47	8.16	7.7	8.04	8.38	8.7	9.24	58.7	< 26
Tiền	Tân Châu			2067	2049	2067	2083	2067	2033.0	2008	14372	> 15
Hậu	Châu Đốc			399	407	414	410	413	407.0	404	3332	> 10